

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 15.6.2022

CHUYỂN HOÁ CƠN GIẬN DỮ

Kinh Dhanañjānī (Dhanañjānīsuttam)

CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM A LA HÁN THỨ NHẤT (S.i,160)

Nộ khí là điều khó kèm chế. Một người đàn ông bị mất mặt với bạn bè thật khó giữ bình tĩnh. Trong lúc thịnh nộ lập tâm bài kích Đức Phật. Đáng Vô Thượng Điện Ngự đã trả lời đúng “tim đen” của vị này. Chánh pháp như giọt cam lồ mang lại sự thanh lương cho nội tâm. Cõi lòng thay đổi cuộc sống cũng đổi thay. Con người phần nộ nhưng hữu duyên hữu phúc ấy được khai thị để rồi chuyển hoá toàn bộ bản thân. Chử duyên đôi lúc khó thể nghĩ bàn.



Kinh Văn

Evam me sutam – ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veļuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena aññatarassa bhāradvājagottassa brāhmaṇassa dhanañjānī [dhānañjānī (pī. sī. aṭṭha.)] nāma brāhmaṇī abhippasannā hoti buddhe ca dhamme ca saṅghe ca. Atha kho dhanañjānī brāhmaṇī bhāradvājagottassa brāhmaṇassa bhattaṃ upasaṃharantī upakkhalitvā tikkhattuṃ udānaṃ udānesi –

**“Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa;
Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa;
Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassā”ti.**

Tôi được nghe như vậy

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), chùa Veluvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpa (khu vực sóc ăn trong chùa).

Bấy giờ nữ Bà la môn Dhanañjānī, vợ một bà la môn thuộc dòng họ Bhāradvāja, đã trọn niềm tin đối với Phật, Pháp và Tăng.

Rồi nữ Bà-la-môn Dhanañjānī, trong khi bung com cho Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja bị vấp chân bắt chợt thốt lên câu: "Đánh lễ Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh biến tri; đánh lễ Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh biến tri !; đánh lễ Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh biến tri!"

Evam vutte, bhāradvājagotto brāhmaṇo dhanañjāniṃ brāhmaṇiṃ etadavoca – “evamevaṃ paṇāyaṃ vasalī yasmim vā tasmim vā tassa muṇḍakassa samaṇassa vaṇṇaṃ bhāsati. Idāni tyāhaṃ, vasali, tassa satthuno vādaṃ āropessāmi”ti. “Na khvāhaṃ taṃ, brāhmaṇa, passāmi sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya, yo tassa bhagavato vādaṃ āropeyya arahato sammāsambuddhassa. Api ca tvaṃ, brāhmaṇa, gaccha, gantvā vijānissasī”ti [gantvāpi jānissasīti (syā. kaṃ.)].

Nghe vậy, bà la môn thuộc dòng họ Bhāradvāja nói với nữ bà la môn Dhanañjānī:

- Ngay khi một sự cố nhỏ xảy ra, kẻ hạ tiện này cũng thốt lời xung tán vị sa môn đầu trọc ấy. Này người hạ tiện, ta sẽ đi và phủ bác giáo thuyết của đạo sư ngươi.

- Tôi không thấy trong thế giới chư thiên, Ma vương, Phạm thiên, trong giới tu hành hoặc ba la môn có ai có thể phủ bác Đức Thế Tôn, bậc Ứng cúng, Chánh biến tri. Nhưng cứ đi. Đi rồi sẽ hiểu.

Atha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo kupito anattamano yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavatā saddhiṃ sammodi. Sammodanīyaṃ kathaṃ saraṇīyaṃ vītisāretvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

Rồi bà la môn thuộc dòng họ Bhāradvāja với tâm phần nộ không vui đi đến Đức Thế Tôn. Sau khi đến chào hỏi xã giao, ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi, vị ấy nói với Đức Thế Tôn kệ ngôn:

**“Kiṃsu chetvā sukhaṃ seti, kiṃsu chetvā na socati;
Kissassu ekadhammassa, vadhaṃ rocesi gotamā”ti.**

**“Kodhaṃ chetvā sukhaṃ seti, kodhaṃ chetvā na socati;
Kodhassa visamūlassa, madhuraggassa brāhmaṇa;
Vadhaṃ ariyā pasamsanti, tañhi chetvā na socatī”ti.**

Sát trừ gì ngũ ngon?
Sát trừ gì không sâu?

Một pháp nào sát trù
Gotama đồng thuận?

(Thế Tôn)

Sát phần nộ, ngũ ngon
Sát phần nộ, không sâu
Phạm chí! sát phần nộ
Ngọt ngọt, gốc độc hại
Diệt chúng, bậc thánh khen
Diệt chúng, khiến an lạc

Evam vutte, bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavantam etadvoca – “abhikkantam, bho gotama, abhikkantam, bho gotama! Seyyathāpi, bho gotama, nikkujjitam vā ukkujjeyya, paṭicchannam vā vivareyya, mūḷhassa vā maggam ācikkheyya, andhakāre vā telapajjotam dhāreyya – cakkhumanto rūpāni dakkhantīti; evamevaṃ bhotā gotamena anekapariyāyena dhammo pakāsito. Esāham, bhante, bhagavantam gotamam saraṇam gacchāmi dhammaṅca bhikkhusaṅghaṅca. Labheyyāham bhoto gotamassa santike pabbajjam, labheyyam upasampada”nti.

Được nghe vậy, bà la môn thuộc dòng họ Bhāradvāja bạch Đức Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khuru Tăng. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Đức Thế Tôn, và được thọ đại giới.

Alattha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavato santike pabbajjam, alattha upasampadam. Acirūpasampanno kho panāyasmā bhāradvājo eko vūpakaṭṭho appamatto ātāpī pahitatto viharanto nacirasseva – yassatthāya kulaputtā sammadeva agārasmā anagāriyam pabbajanti tadanuttaram – brahmacariyapariyosānam diṭṭheva dhamme sayam abhiññā sacchikatvā upasampajja vihāsi. “Khīṇā jāti, vusitam brahmacariyam, katam karaṇīyam, nāparam itthattāyā”ti abbhaññasi.

Aññataro ca panāyasmā bhāradvājo arahatam ahoṣīti.

Bà la môn thuộc dòng họ Bhāradvāja được xuất gia và thọ đại giới từ Đức Thế Tôn.

Thọ giới không lâu, Tôn giả Bhāradvāja sống độc cư, viễn ly, cần mẫn, không xao lãng, quyết tâm và tự thân chứng ngộ chánh trí ngay trong kiếp hiện tại. Đây chính là cứu cánh mà những thiện gia nam tử đi tu sống không gia đình hướng tới. Vị ấy chính mình biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.



Thích văn

“**Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa** = Đánh lễ Đức Thế Tôn, Bậc Ứng cúng, Đấng Chánh biến tri

“**Kiṃsu chetvā sukhaṃ seti** = sát trừ gì khiến ngũ ngon
kiṃsu chetvā na socati = sát trừ gì khiến không sầu muộn
Kissassu ekadhammassa = có một pháp nào
vadhaṃ rocesi gotamā”ti = sự đoạn trừ được Tôn giả Gotama chấp thuận?

“**Kodhaṃ chetvā sukhaṃ seti** = sát trừ phần nộ khiến ngũ ngon
kodhaṃ chetvā na socati = sát trừ phần nộ khiến không sầu muộn
Kodhassa visamūlassa madhuraggassa brāhmaṇa = Phần nộ có ngọt thì ngọt mà gốc rễ thì độc. Hỡi bà la môn
Vadhaṃ ariyā pasamsanti = sự giết (phần nộ) được bậc thánh khen ngợi
tañhi chetvā na socatī”ti = sau khi tận diệt chúng sẽ không sầu muộn.



Thích nghĩa

Theo Sớ giải thì dòng tộc Dhanañjānī của nữ bà la môn trong bài kinh này được xem là giòng tộc cao sang nhất trong các giòng tộc bà la môn.

Theo Sớ giải thì sở dĩ người chồng là bà la môn giòng Bhāradvāja nổi nóng gọi vợ là Vasalī (kẻ hạ cấp) - một từ khinh miệt gọi người thuộc giai cấp thủ đà la - bởi vì

ông bà la môn này mở một đại tiệc chiêu đãi hằng trăm bà la môn khác. Biết vợ mình mỗi khi bắt chợt gặp sự cố gì thường thốt lời niệm Phật nên người chồng nhắc trước là có khách đến thì đừng như vậy. Trong bữa tiệc, nữ bà la môn Dhanañjānī vấp phải khúc củi bất giác nói lên lời đánh lễ Phật. Những khác bà la môn thấy vậy bỏ tiệc ra về. Điều này khiến người chồng phẫn nộ.

Theo Sớ giải thì bà la môn giòng Bhāradvāja có chủ tâm vấn nạn Đức Phật với câu hỏi của mình. Nếu Đức Phật trả lời là có chấp nhận sát trù thì gọi Ngài là “sát nhân”; nếu Đức Phật nói không thì chỉ trích là người đi tu sao không sát trù tham, sân, si?. Như vậy Đức Phật trả lời cách nào cũng bị chỉ trích.

Câu chuyện này cũng được tìm thấy trong Trung Bộ (kinh số 100) và Sớ Giải Kinh Pháp Cú (Dhp-a IV,161-63)

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

1. Dhanañjānīsuttam [Mūla]

187. Evaṃ me sutam – ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena aññatarassa bhāradvājagottassa brāhmaṇassa dhanañjānī [dhānañjānī (pī. sī. aṭṭha.)] nāma brāhmaṇī abhippasannā hoti buddhe ca dhamme ca saṅghe ca. Atha kho dhanañjānī brāhmaṇī bhāradvājagottassa brāhmaṇassa bhattam upasaṃharantī upakkhalitvā tikkhattum udānaṃ udānesi –

“Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa;
Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa;
Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassā”ti.

Evaṃ vutte, bhāradvājagotto brāhmaṇo dhanañjāniṃ brāhmaṇiṃ etadavoca – “evamevaṃ paṇāyaṃ vasalī yasmim vā tasmim vā tassa muṇḍakassa samaṇassa vaṇṇaṃ bhāsati. Idāni tyāhaṃ, vasali, tassa satthuno vādaṃ āropessāmi”ti. “Na khvāhaṃ taṃ, brāhmaṇa, passāmi sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya, yo tassa bhagavato vādaṃ āropeyya arahato sammāsambuddhassa. Api ca tvam, brāhmaṇa, gaccha, gantvā vijānissasī”ti [gantvāpi jānissasīti (syā. kaṃ.)].

Atha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo kupito anattamano yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavatā saddhiṃ sammodi. Sammodanīyaṃ

katham sāraṇīyaṃ vītisāretvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Kiṃsu chetvā sukhaṃ seti, kiṃsu chetvā na socati;
Kissassu ekadhammassa, vadhaṃ rocesi gotamā”ti.

“Kodhaṃ chetvā sukhaṃ seti, kodhaṃ chetvā na socati;
Kodhassa visamūlassa, madhuraggassa brāhmaṇa;
Vadhaṃ ariyā pasamsanti, tañhi chetvā na socatī”ti.

Evam vutte, bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca – “abhikkantaṃ, bho gotama, abhikkantaṃ, bho gotama! Seyyathāpi, bho gotama, nikkujjitaṃ vā ukkujjeyya, paṭicchannaṃ vā vivareyya, mūlhassa vā maggaṃ ācikkheyya, andhakāre vā telapajjotaṃ dhāreyya – cakkhumanto rūpāni dakkhantīti; evamevaṃ bhotā gotamena anekapariyāyena dhammo pakāsito. Esāhaṃ, bhante, bhagavantaṃ gotamaṃ saraṇaṃ gacchāmi dhammaṃca bhikkhusaṅghaṃca. Labheyyāhaṃ bhoto gotamassa santike pabbajjaṃ, labheyyaṃ upasampada”nti.

Alattha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavato santike pabbajjaṃ, alattha upasampadaṃ. Acirūpasampanno kho panāyasmā bhāradvājo eko vūpakaṭṭho appamatto ātāpī pahitatto viharanto nacirasseva – yassatthāya kulaputtā sammadeva agārasmā anagāriyaṃ pabbajanti tadanuttaraṃ – brahmacariyapariyosānaṃ diṭṭheva dhamme sayamaṃ abhiññā sacchikatvā upasampajja vihāsi. “Khīṇā jāti, vusitaṃ brahmacariyaṃ, kataṃ karaṇīyaṃ, nāparaṃ itthattāyā”ti abbhaññāsi. Aññataro ca panāyasmā bhāradvājo arahataṃ ahosīti.

1. Dhanañjānīsuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

187. Brāhmaṇasaṃyuttassa paṭhame dhanañjānīti dhanañjānigottā. Ukkatṭhagottā kiresā. Sesabrāhmaṇā kira brahmuno mukhato jātā, dhanañjānigottā matthakaṃ bhinditvā nikkhantāti tesam laddhi. Udānaṃ udānesīti kasmā udānesi? So kira brāhmaṇo micchādiṭṭhiko “buddho dhammo saṅgho”ti vutte kaṇṇe pidahati, thaddho khadirakhāṇusadiso. Brāhmaṇī pana sotāpannā ariyasāvīkā. Brāhmaṇo dānaṃ dento pañcasatānaṃ brāhmaṇānaṃ appodakaṃ pāyāsaṃ deti, brāhmaṇī buddhappamukhassa saṅghassa nānārasabhojanaṃ. Brāhmaṇassa dānadivase brāhmaṇī tassa vasavattitāya pahīnamaccheratāya ca sahatthā parivisati. Brāhmaṇiyā pana dānadivase brāhmaṇo pātova gharā nikkhamitvā palāyati. Athekadivasaṃ brāhmaṇo brāhmaṇiyā saddhiṃ asammantetvā pañcasate brāhmaṇe

nimantetvā brāhmaṇiṃ āha – “sve bhoti amhākaṃ ghare pañcasatā brāhmaṇā bhuñjissanti”’ti.

Mayā kiṃ kātabbaṃ brāhmaṇāti? Tayā aññaṃ kiñci kātabbaṃ natthi, sabbam pacanaparivesanaṃ aññe karissanti. Yaṃ pana tvaṃ ʘhitāpi nisinnāpi khipitvāpi ukkāsitvāpi “namo buddhassa”’ti tassa muṇḍakassa samaṇakassa namakkāraṃ karosi, taṃ sve ekadivasamattaṃ mā akāsi. Taṃ hi sutvā brāhmaṇā anattamaṇā honti, mā maṃ brāhmaṇehi bhindasīti. Tvaṃ brāhmaṇehi vā bhijja devehi vā, ahaṃ pana satthāraṃ anussaritvā na sakkomi anamassamaṇā saṅghātunti. Bhoti kulasatike gāme gāmadvārampi tāva pidahituṃ vāyamanti, tvaṃ dvīhaṅgulehi pidahitabbaṃ mukhaṃ brāhmaṇānaṃ bhojanakālamattaṃ pidahituṃ na sakkosīti. Evaṃ punappunaṃ kathetvāpi so nivāretuṃ asakkonto ussīsake ʘhapitaṃ maṇḍalaggakhaḅgaṃ gahetvā – “bhoti sace sve brāhmaṇesu nisinnesu taṃ muṇḍasamaṇakaṃ namassasi, iminā taṃ khaggena pādatalato paṭṭhāya yāva kesamatthakā kaḅiraṃ viya koṭṭetvā rāsiṃ karissāmi”’ti imaṃ gāthaṃ abhāsi –

“Iminā maṇḍalaggena, pādato yāva matthakā;
Kaḅiramiva chejjāmi, yadi micchaṃ na kāhasi.

“Sace buddhoti bhaṇasi, sace dhammoti bhāsasi;
Sace saṅghoti kittesi, jīvantī me nivesane”’ti.

Ariyasāvikaṃ pana pathavī viya duppakampā, sineru viya dupparivattiyā. Sā tena naṃ evamaḅha –

“Sace me aṅgamaṅgāni, kāmaṃ chejjasi brāhmaṇa;
Nevāhaṃ viramissāmi, buddhasetṭhassa sāsanā.

“Nāhaṃ okkā varadharā, sakkā rodhayituṃ jinā;
Dhītāhaṃ buddhasetṭhassa, chinda vā maṃ vadhassu vā”’ti.

Evaṃ dhanañjānigajjitaṃ nāma gajjantī pañca gāthāsātāni abhāsi. Brāhmaṇo brāhmaṇiṃ parāmasituṃ vā paharituṃ vā asakkonto “bhoti yaṃ te rucati, taṃ karohī”’ti vatvā khaggaṃ sayane khipi. Punadivase gehaṃ haritupalittaṃ kārāpetvā lājāpuṇṇaghaṭamālāgandhādīhi tattha tattha alaṅkārapetvā pañcannaṃ brāhmaṇasātānaṃ navasappisakkharamadhuyuttaṃ appodakapāyāsaṃ paṭiyādāpetvā kālaṃ ārocāpesi.

Brāhmaṇīpi pātova gandhodakena sayam nhāyitvā saḅassagghanaḅkaṃ ahatavatthaṃ nivāsetvā pañcasatagghanaḅkaṃ ekaṃsaṃ katvā sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitā

suvaṇṇakaṭacchum gahetvā bhattage brāhmaṇe parivisaṃānā tehi saddhim ekapantiyaṃ nisinnassa tassa brāhmaṇassa bhattaṃ upasaṃharantī dunnikkhitte dārubhaṇḍe pakkhali. Pakkhalanaghaṭṭanāya dukkhā vedanā uppajji. Tasmim samaye dasabalaṃ sari. Satisampannatāya pana pāyāsapātiṃ achaddetvā saṅikaṃ otāretvā bhūmiyaṃ saṅṭhapetvā pañcannaṃ brāhmaṇasatānaṃ majjhe sirasi añjalim ṭhapetvā yena veḷuvanaṃ, tenañjalim paṇāmetvā imaṃ udānaṃ udānesi.

Tasmiṃca samaye tesu brāhmaṇesu keci bhuttā honti, keci bhuñjamānā, keci hatthe otāritamattā, kesañci bhojanaṃ purato ṭhapitamattaṃ hoti. Te taṃ saddaṃ sutvāva sinerumattena muggarena sīse pahaṭā viya kaṇṇesu sūlena viddhā viya dukkhadomanassaṃ paṭisaṃvediyamānā “iminā aññaladdhikena mayaṃ gharaṃ pavesitā”ti kujjhitvā hatthe piṇḍaṃ chaḍḍetvā mukhena gahitaṃ niṭṭhubhitvā dhanuṃ disvā kākā viya brāhmaṇaṃ akkosamānā disāvidisā pakkamiṃsu. Brāhmaṇo evaṃ bhijjivā gacchante brāhmaṇe disvā brāhmaṇiṃ sīsato paṭṭhāya oloketvā, “idameva bhayaṃ sampassamānā mayaṃ hiyyo paṭṭhāya bhotiṃ yācantā na labhimhā”ti nānappakārehi brāhmaṇiṃ akkositvā, etaṃ “evamevaṃ panā”tiādivacanaṃ avoca.

Upasaṅkamīti “samaṇo gotamo gāmanigamaratṭhapūjito, na sakkā gantvā yaṃ vā taṃ vā vatvā santajjetuṃ, ekameva naṃ pañhaṃ pucchissāmī”ti gacchantova “**kiṃsu chetvā**”ti gāthaṃ abhisāṅkharitvā – “sace ‘asukassa nāma vadhaṃ rocemī’ti vakkhati, atha naṃ ‘ye tuyhaṃ na ruccanti, te māretukāmosi, lokavadhāya uppanno, kiṃ tuyhaṃ samaṇabhāvenā’ti? Niggahessāmi. Sace ‘na kassaci vadhaṃ rocemī’ti vakkhati, atha naṃ ‘tvaṃ rāgādīnampi vadhaṃ na icchasi. Kasmā samaṇo hutvā āhiṇḍasī’ti? Niggahessāmi. Iti imaṃ ubhatokoṭikaṃ pañhaṃ samaṇo gotamo neva gilituṃ na uggituṃ sakkhissatī”ti cintetvā upasaṅkami. **Sammodīti** attano paṇḍitatāya kuddhabhāvaṃ adassetvā madhurakathaṃ kathento sammodi. Pañho devatāsamyutte kathito. Sesampi heṭṭhā vitthāritamevāti. Paṭhamaṃ.